

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H
---***---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 130/2023/HSST
Ngày: 13/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
Với H7 đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-
- * / Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H1.
 - * / H7 thẩm nhân dân: Bà Trần Thị B và ông Đàm Trọng Tùng A.
 - * / Đại diện VKSND huyện K: Ông Nguyễn Hữu T9 A1- KSV.
 - * / Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Nhật L - Thư ký Tòa án.

Hôm nay ngày 14/12/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2023/HSST ngày 09/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023; Thông báo về việc thay đổi kế hoạch xét xử số 23/TB-TA ngày 01/12/2023; số 24/TB-TA ngày 06/12/2023 đối với các bị cáo.

1. Nguyễn Đức T, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu dân cư L1, phường C, thành phố C1, tỉnh H2; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị B; Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có vợ là Vũ Thị C3 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2023, đến ngày 19/4/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Bảo Lãnh (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn T1, phường Đ, thành phố C1, tỉnh H2; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị L; Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; **Nhân thân:** Ngày 10/10/2014, bị Phòng CSĐTTP về ma túy - Công an tỉnh H2 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 01/8/2018, bị Công an thị xã C1, tỉnh H2 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; V là Đảng viên Đảng cộng sản V Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Hạt quản lý đê Chí Linh, H2. Đã có quyết định đình chỉ sinh hoạt

Đảng ngày 14/8/2023 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy Chí Linh. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2023, đến ngày 17/4/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Bảo Lĩnh (Có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Duy M1, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu dân cư T2, phường Đ, thành phố C1, tỉnh H2; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Duy Đ và Trần Thị T3; Anh chị em ruột: gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ 02; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; M1 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K(Có mặt tại phiên tòa).

4. Lương Văn M2, sinh năm 1992. Tên gọi khác: **M3**; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ E, phường Q, thành phố H3, tỉnh H3; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lương Văn C3 và con bà Hoàng Thị H4; Anh chị em ruột: Có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; **Nhân thân**: Ngày 23/11/2015, bị Toà án nhân dân T.P Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 tháng tù nH9 cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”; Ngày 05/10/2016, bị Công an T.P Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Dùng tay tát vào mặt người khác” và “Cầm cố tài sản nH9 không có giấy phép kinh doanh cầm đồ”; Ngày 08/11/2019, bị Công an T.P Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khoẻ của người khác”. M2 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K(Có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Tiến L4, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Khu dân cư Tân T, phường Hoàng T, thành phố C1, tỉnh H2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ F, khu 4A, phường H6, thành phố Hạ L4, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn L5 và bà Lê Thị T4; Anh chị em ruột: Có 02 chị em, L4 là thứ hai; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thu Thủy và có 2 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo L4 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 02/10/2023 (Có mặt tại phiên tòa).

6. Nguyễn Viết H7, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn A3, xã H8, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Viết Oanh và bà Nguyễn Thị N, Anh chị em ruột: Có 02 chị em, bị cáo là lớn. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T6 và 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Chưa có. **Nhân thân**: Ngày 05/10/2017, bị Công an huyện Kra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khoẻ của người khác”; Ngày 14/8/2019, bị Công an huyện Kra Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi “Đánh nhau” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”; Ngày 15/9/2015, bị Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, T.P Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nH9 cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong án phí ngày 20/8/2018; H7 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11/4/2023. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

7. Đặng Văn H9, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn G, xã Ô, huyện K, tỉnh H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị H, Anh chị em ruột: Có 02 chị em, H9 là thứ hai; Có vợ là Nguyễn Thị P; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. **Nhân thân:** Ngày 08/7/2008, bị Toà án nhân dân tỉnh H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”. Ra trại ngày 28/8/2010; Ngày 11/9/2015, bị Công an huyện Kra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ, cất giấu trong người các loại công cụ nhằm mục đích Cố ý gây thương tích cho người khác”. Ngày 23/01/2017, bị Công an huyện Kra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khoẻ của người khác”; H9 bị bắt tạm giam kể từ ngày 17/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (Có mặt tại phiên tòa).

8. Nguyễn Đình T8, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn B, xã T10, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đình B và bà Nguyễn Thị N; Anh chị em ruột: Có 04 chị em, T8 là thứ ba. Bị cáo có vợ là Trần Thị L; Tiền sự: Chưa có; **Tiền án:** Ngày 28/11/2019, bị Toà án nhân dân tỉnh H xử phạt 03 năm tù về tội “Đánh bạc”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2021; **Nhân thân:** Ngày 11/9/2009, bị Công an huyện Kra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”; Ngày 17/8/2016, bị Công an huyện Kra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khoẻ của người khác”. Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 23/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K(Có mặt tại phiên tòa).

9. Vũ Đức T9, sinh năm 1996; Nơi cư trú: thôn I, xã Ô, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Đức T6 và bà Nguyễn Thị C6; Anh chị em ruột: Có 02 anh em, T9 là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa có; **Nhân thân:** Ngày 29/6/2018, bị Công an huyện Kra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khoẻ của người khác”. Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 13/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K(Có mặt tại phiên tòa).

2.2. Người bị hại (đối với tội Cố ý gây thương tích): Anh Nguyễn T L4, sinh năm 1988 (đồng thời là bị cáo trong vụ án đối với tội Gây rối trật tự công cộng);

HKTT: Tổ 1, khu 4A, phường H6, thành phố Hạ L4, tỉnh Quảng Ninh. Hiện trú tại: Khu dân cư Tân T, phường Hoàng T, thành phố C1, tỉnh H2 (Có mặt tại phiên tòa).

2.3. Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần cảng Cái Lân Quảng Ninh -Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn T Bình - Giám đốc; Địa chỉ: Tổ 3 - Khu 6B - Hồng Hải, Hạ L4, Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Lạng, sinh năm 1958. HKTT: Tổ 1, khu 4A, phường H6, thành phố Hạ L4, tỉnh Quảng Ninh. Hiện trú tại: Khu dân cư Tân T, phường Hoàng T, thành phố C1, tỉnh H2 (Vắng mặt tại phiên tòa).

2.4. Những người có quyền lợi, N vụ liên quan:

2.4.1. Anh Nguyễn Viết H7, sinh năm 1990; (Đồng thời là bị cáo trong vụ án đối với tội Gây rối trật tự công cộng); Nơi cư trú: Thôn A3, xã H8, huyện K, tỉnh H (Có mặt tại phiên tòa);

2.4.2. Anh Tạ Thế A5 sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn A6, xã D, huyện K, tỉnh H (Vắng mặt tại phiên tòa).

2.4.3. Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thị tứ B2, Hồng T, Khoái Châu, tỉnh H (Vắng mặt tại phiên tòa).

2.4.4. Vũ Đức T12, sinh năm 1998; Trú tại thôn I, xã Ô, huyện K, tỉnh H9 Yên (Có mặt tại phiên tòa).

2.5. Những người làm chứng:

2.5.1. Chị Hoàng Thị Cẩm N, sinh năm 2003. Địa chỉ: thôn V, Hồng T, K Châu, H (Vắng mặt tại phiên tòa).

2.5.2. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn A3, xã H8, K , H9 Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

2.5.3. Anh Lê Hồng S, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện K, tỉnh H (Vắng mặt tại phiên tòa).

2.5.4. Chị Hoàng Thị Hồng H2, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn T, xã Đồng T, huyện K, tỉnh H (Vắng mặt tại phiên tòa).

2.5.5. Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 2004. Địa chỉ: thôn 7, xã H, A, H (Vắng mặt tại phiên tòa).

2.5.6. Anh Đặng Phương Nam, sinh năm 2004. Địa chỉ: thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh H (Vắng mặt tại phiên tòa).

2.5.7. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh H (Vắng mặt tại phiên tòa).

2.5.8. Chị Đào Thị H, sinh năm 1973. Địa chỉ: thôn Y, Dân T, Khoái Châu, H9 Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

2.5.9. Cháu Nguyễn Phú Bảo L, sinh năm 2006 và đại diện hợp pháp là bố, mẹ đẻ của cháu Lâm; Địa chỉ: Khu dân cư Tô Hiệu, xã D, huyện K, H9 Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

2.5.10. Anh Nguyễn Đình P, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn Đ, xã H8, huyện K, tỉnh H (Có mặt tại phiên tòa).

2.5.11. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn A3, xã H8, huyện K, tỉnh H (Vắng mặt tại phiên tòa).

2.5.12. Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn A3, xã H8, huyện K, tỉnh H (Vắng mặt tại phiên tòa).

2.5.13. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn A3, xã H8, K, H9 Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

2.5.14. Bà Lê Thị T2, sinh năm 1958. Địa chỉ: thôn Tân T, xã Hoàng T, thành phố C1, tỉnh H2 (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 11/3/2023, tại Trung tâm thương mại thuộc thôn A6, xã D, huyện K, anh Nguyễn Đình Tường sinh năm 1982 ở Thôn A3, xã H8 có tổ chức lễ ăn hỏi của mình. Trong bữa tiệc anh Tường có mời người thân và bạn bè, trong đó, có một nhóm bạn của anh Tường ở tỉnh khác đến (nhóm Hải Dương), gồm: Nguyễn Đức T, sinh năm 1984 ở phường C, thành phố C1, tỉnh H2; Nguyễn Duy M1, sinh năm 1998 ở phường Đ, thành phố C1, tỉnh H2; Lương Văn M2, sinh năm 1992 có hộ khẩu tại phường Q, thành phố H3, tỉnh H3; Nguyễn Văn V, sinh năm 1991 ở thôn T1, phường Đ, thành phố C1, tỉnh H2; Nguyễn T L4, sinh năm 1988 ở thành phố Hạ L4, tỉnh Quảng Ninh điều khiển xe ô tô Ford màu cam biển số 14C-18969.

Nhóm bạn anh Tường ở Khoái Châu gồm: Nguyễn Đình T8, sinh năm 1982 ở thôn B, xã T10, huyện K; Nguyễn Đình Phong, sinh năm 1992 ở thôn Đức Nhuận, xã H8, Khoái Châu; Phạm Văn Tuấn, sinh năm 1981 ở Thôn A3, xã H8, huyện K; Lê Hồng Sơn, sinh năm 1985 ở thôn Hồng Quang, xã Tân Châu, huyện K; Nguyễn Viết H7, sinh năm 1990 ở Thôn A3, xã H8, huyện K; Đặng Văn H9, sinh năm 1991 ở Thôn G, xã Ô, huyện K; Nguyễn Văn Độ, sinh năm 1984 ở Thôn A3, xã H8, huyện K và Vũ Đức T9, sinh năm 1996 ở thôn I, xã Ô, huyện K.

Sau khi mọi người ăn tiệc xong thì nhóm của T ở Hải Dương và nhóm của T8 ở Khoái Châu cùng vào uống nước tại quán Cà phê Ong Vàng ở gần đó. Lúc này, trong quán xảy ra mâu thuẫn giữa T8 và T. Hai bên xảy ra cãi cọ, xô sát và chửi nhau. T8 đã dùng tay nắm vào vùng đầu của T, từ đó dẫn đến hai nhóm lao vào đánh lẫn nhau. Cụ thể hành vi như sau: Nguyễn Viết H7 bị M1 cầm gạch đuổi, sau đó H7 và M1 chạy đuổi nhau. H7 cầm gạch ném về phía M2, H7 tiếp tục nhặt gạch ném về phía ô tô; Nguyễn Đình T8 cho rằng T có lời nói khiêu khích, coi thường anh em ở Khoái Châu nên cầm cốc thủy tinh đập vào đầu của T, vùng tay nắm về phía M1, liên tục chỉ tay về đám đông nói chửi, đuổi đánh nhau. T8 dùng gạch cầm ở tay trái mặc dù có người can ngăn. T8 cầm ghế vàng đập 03 phát rồi dùng tay phải

đám 02 phát về phía T; Đặng Văn H9 cầm gạch đuổi đánh nhau, ném gạch về phía M2, dùng tay nắm về phía M1, ôm giữ M1 và cùng với T9 nhặt gạch ném về phía ô tô của nhóm Hải Dương; Vũ Đức T9 dùng tay trái nắm một nhát về phía T, nắm một nhát về phía M1. Khi V và M3 cầm ghế đập T9 thì T9 nắm lại một nhát. Sau đó T9 cởi áo khoác màu đen bên ngoài ra rồi tiếp tục nhặt gạch ném trúng L4 rồi chạy ra đánh nhau với V; Nguyễn Đức T hai tay cầm ghế lao vào đánh T8 nH9 được Tướng can ngăn, T liên tục giăng ra để đánh T8 nH9 không được. T dùng chân phải đạp một nhát về phía H9 rồi bị H9 cầm ghế đập. T cầm dao lao về phía H7, H9 để chém nH9 được Tướng can ngăn lại. T lao vào dùng tay nắm H9, khi H9 ngã ra thì T lao vào dùng chân đá H9; Nguyễn Duy M1 cầm ghế màu vàng đập về phía T8 và tiếp tục đập ghế về phía T9. M1 cầm gạch đuổi đánh H7, H9. M1 dùng tay nắm vào đầu người đàn ông mặc áo sơ mi màu đen, quần dài màu đen, đi giày trắng, M1 nhặt gạch đuổi về phía H9. M1 cầm xẻng lao vào đập một nhát về phía T9. Dù được mọi người can ngăn nH9 M1 tiếp tục ném gạch về phía T8 rồi dùng chân đạp T8 ngã ra. Khi H7 bị va chạm với xe ô tô và ngã xuống thì M1 chạy đến dùng chân phải dẫm lên vai phải của H7; Lương Văn M2 cầm ghế màu vàng định đánh T8 nH9 T8 bỏ chạy. Sau đó, M2 cầm ghế màu vàng đập một phát về phía T9 rồi lao vào T9, hai bên giăng co đánh nhau. Sau đó M2 cầm dao nhặt được ở gần đó lao về phía H7, H9 để đánh nhau; Nguyễn Văn V cầm ghế màu vàng lao vào đánh T8. Sau đó, V lại dùng hai tay cầm ghế màu đen, đập liên tiếp hai nhát về phía T9 rồi đuổi theo T9 khi T9 bỏ chạy. V lại cầm ghế màu vàng đuổi đập liên tiếp hai nhát về phía H9, khi H9 ngã xuống đất thì V dùng chân phải đá một phát về phía H9. Sau đó V ôm và đánh nhau với T9. Quá trình đánh nhau V nhặt gạch đập vào phía T9; Nguyễn T L4 ban đầu có động tác can ngăn mọi người, nH9 trong quá trình can ngăn thì L4 chạy về phía H9 đang cầm ghế nhựa màu vàng và đánh nhau với H9 (trước đó L4 chưa bị ai đánh). Ngoài việc dùng tay nắm H9 khi H9 ngã ra thì L4 lại tiếp tục đuổi theo và dùng chân đá vào người H9, lái xe phóng nhanh, vượt ẩu tại Trung tâm thương mại mặc dù biết, nhìn thấy phía trước có đông người dân, phóng xe, về ga gây Tg ồn. Địa điểm xảy ra sự việc là toàn bộ trục đường cổng chính Trung tâm thương mại xã D, huyện K. Toàn bộ sự việc diễn ra trong khoảng 20 phút, các đối tượng có sử dụng tay chân, hung khí là ghế, dao, xẻng đánh nhau; dùng, gạch, đá, viên bê tông để đập và ném nhau, sử dụng xe ô tô phóng nhanh, vượt ẩu làm náo loạn toàn bộ khu vực Trung tâm thương mại. Việc các đối tượng chửi bới, hò hét đánh nhau gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường và công việc của người dân xung quanh, làm nhiều người dân hoang mang, sợ hãi.

Cơ quan điều tra đã T hành khám nghiệm hiện trường, T hành trích sao đoạn video lưu giữ tại hệ thống camera an ninh của quán Cà phê “Ong Vàng” và một số nhà dân xung quanh có ghi lại toàn bộ nội dung diễn biến của vụ việc trên. Các vật chứng đã thu giữ và đưa vào nhập kho vật chứng của Công an huyện K gồm: 02 vật bằng nhựa màu vàng, một vật hình tam giác, một vật hình cung dài khoảng 0,6m,

bản rộng khoảng 0,03m; 01 viên bê tông không rõ hình thù, kích thước khoảng (0,2 x 3)m; 01 mảnh vỡ không rõ hình thù của gạch lát nền màu đỏ; ½ viên gạch chỉ đỏ, kích thước khoảng (0,12 x 0,1 x 0,05)m; 01 đoạn gậy tre dạng hình trụ tròn dài khoảng 85cm, đường kính khoảng 03cm, một đầu có dấu vết bị vỡ; 01 con dao (loại dao phay) dài khoảng 40cm, bản rộng nhất khoảng 05cm, chuôi bằng gỗ, thân dao bị hoen gỉ. Ngoài ra, Cơ quan điều tra quản lý và nhập vật chứng 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, màu đỏ - vàng, BKS 14C - 189.69 và lập biên bản xác định tình trạng hư hỏng của xe do L4 tự nguyện giao nộp.

Về thương tích:

+ H7 bị gãy chân phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hà Nội. Tại bản kết luận giám định số 1775 ngày 14/3/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: “1- Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định anh H7 đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hà Nội với chẩn đoán gãy xương chày và xương mác phải, hiện tại băng ép căng chân phải. 2- Đối chiếu với bảng 1 – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh H7 tại thời điểm giám định tối thiểu là 16%. Cơ chế gãy xương cẳng chân phải của anh H7 do tác động tương hỗ với vật tày”. Tại bản kết luận giám định bổ sung số 4948, ngày 11/7/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: “1- Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định anh H7 bị gãy hai xương cẳng chân phải đã điều trị. Hiện tại: Sẹo phẫu thuật mặt trước ½ trên cẳng chân phải, kích thước 17x (0,1-0,3)cm. Sẹo dẫn lưu mặt ngoài ½ trên cẳng chân phải, kích thước (0,5x0,3)cm. Gãy hai xương cẳng chân phải, can liền tốt, trục thẳng, không ngắn chi. 2- Đối chiếu với bảng 1 – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau: Sẹo phẫu thuật mặt trước ½ trên cẳng chân phải kích thước trung bình: 02% (áp dụng nguyên tắc 1, 3, Mục I.2, chương 8). Sẹo dẫn lưu mặt ngoài ½ trên cẳng chân phải, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng nguyên tắc 1, 3, Mục I.1, chương 8); Gãy hai xương cẳng chân phải, can liền tốt, trục thẳng, không ngắn chi: 16% (áp dụng mục VIII.13.1, Chương 7). Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Viết H7 tại thời điểm giám định bổ sung là: 19%. Cơ chế hình thành thương tích như kết luận ban đầu.

+ Đối với Nguyễn T L4: Ngay sau khi sự việc xảy ra L4 vào khám tại trạm y tế xã T10 với chẩn đoán: Vết thương phần mềm vùng đầu trái. Xử lý tại chỗ: Vệ sinh sát trùng vết thương; khâu da (07 mũi). Trong ngày 11/3/2023, L4 chụp CT tại bệnh viện đa khoa Xanh Pôn Hà Nội, kết quả: Vỡ lún xương đỉnh trái kèm đọng dập tụ máu phần mềm tương ứng. Tụ khí nội sọ kèm tụ máu ngoài, trục lớp mỏng 2mm,

tương ứng vị trí vỡ lún xương. Dày niêm mạc xoang hàm hai bên, các xoang hàm mặt còn lại không thấy tụ dịch bất thường. Ngày 14/3/2023, L4 đến khám và điều trị tại Bệnh viện Bãi Cháy, thành phố Hạ L4, tỉnh Quảng Ninh, kết quả chẩn đoán: Chảy máu ngoài màng cứng – vết thương vùng đỉnh trái, vỡ lún xương sọ. Ra viện ngày 17/3/2023.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 71 ngày 06/4/2023 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh H đã kết luận: 1- Các kết quả chính: Chụp CT – Scan sọ não ngày 03/4/2023 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H: Không thấy hình ảnh tụ dịch ngoài màng cứng – dưới màng cứng, vỡ lún xương đỉnh trái “cả bản trong và bản ngoài” kích thước khoảng 28x10mm, lún sâu vào bên trong khoảng 5-6mm, can xương đang phát triển chưa vững. Điện não đồ hiện tại chưa thấy bất thường. Kết quả khám giám định: 01 sẹo nhỏ chéo vùng đỉnh trái, vỡ lún cả hai bản xương sọ vùng đỉnh trái, kích thước dưới 03cm; điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng, tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh. Căn cứ Thông tư 22 ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh L4 tại thời điểm giám định là 25%. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật cứng có cạnh gây nên.

+ Đối với M2 bị vết thương rách da ở đầu và mu bàn tay phải, H9 chỉ bị thương tích nhẹ không đáng kể nên cả hai không đề nghị giám định tổn hại sức khỏe.

Thiệt hại về tài sản: Ngày 11/4/2023, Cơ quan điều tra ra yêu cầu H7 đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện K xác định: Giá trị thiệt hại của 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, màu đỏ - vàng, biển kiểm soát 14C - 189.69, xe số tự động, loại tải pick up cabin kép, tải trọng hàng hóa 610, dung tích 3198 số khung: FF50GW593656, số máy: P5AT2223662; mua mới và đăng ký lần đầu ngày 10/01/2017 tại thời điểm ngày 11/3/2023, các bộ phận bị hư hỏng gồm: Phần nắp capô bên trên đèn chiếu sáng phía trước bên trái của xe có vết lõm, xước, kích thước khoảng (15x9)cm (có thể sửa chữa); Phần nhựa ô cửa kính ghế lái có vết lõm, xước, kích thước khoảng (10x15)cm (có thể sửa chữa). Phần khung nhựa thùng xe, có vết xước, kích thước khoảng (3x2) cm (có thể sửa chữa). Phần kim loại thùng xe có vết xước, kích thước khoảng (9x6) cm (có thể sửa chữa). Tại bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 28/4/2023 của H7 đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện K, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Ford Ranger, màu đỏ - vàng, biển kiểm soát 14C - 189.69 tại thời điểm ngày 11/3/2023 là: 773.000đ. Xe ô tô mang tên Công ty cổ phần cảng Cái Lân Quảng Ninh. L4 có giấy phép lái xe hạng B2. Ngày 07/8/2023, Công ty Cảng Cái Lân đã có giấy ủy quyền cho ông Lạng tham gia tố tụng giải quyết đối với chiếc xe trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số file video: như video từ hệ thống Camera an ninh của nhà hàng “C’vin Place Nguyễn Vũ” có tên: “Camera cua.dav” lưu trữ vào một USB nhãn hiệu Kingston dung lượng 04Gb màu trắng niêm

phong trong phong bì thư (ký hiệu A1); 02 file video từ hệ thống Camera an ninh của gia đình anh Tạ Thế A5 sinh năm 1989 ở thôn A6, xã D, huyện Kđầu có tên: “Camera 1.dav” lưu trữ trong phong bì thư (ký hiệu A2) và 01 file video từ hệ thống Camera an ninh của quán cà phê “Ông Vàng” có tên: “Camera 3.mp4” lưu trữ trong phong bì thư (ký hiệu A3).

Tại bản kết luận giám định số 2531/KL - KTHS ngày 03/8/2023 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận:

- Trong 03 tệp video lưu trữ trong USB, ký hiệu A1, A2:
 - + Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.
 - + Đã mô tả hành động của một số người xuất hiện trong tệp các tệp video trên.

Chi tiết thể hiện trong Phụ lục gửi kèm theo.

- Không xác định được nội dung hình ảnh trong tệp video lưu trữ trong USB, ký hiệu A3 gửi giám định có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không (tệp video có hình ảnh không liên tục từ thời điểm 11/3/2013 14:31:10, theo thời gian hiển thị trên hình ảnh video), do vậy không T hành các nội dung yêu cầu giám định tiếp theo trong trường hợp này.

- Không xác định được vận tốc của xe ô tô bán tải màu cam xuất hiện trong các tệp video lưu trữ trong USB, ký hiệu A1, A2, A3 gửi giám định.

- + Trong tệp video có tên “Cam1.dav” (dung lượng 86,2MB, thời lượng 05 phút 44 giây) lưu trữ trong USB, ký hiệu A2 gửi giám định: Xe ô tô bán tải màu cam va chạm với 02 người. Chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo.

- Kèm theo kết luận giám định: 01 Phụ lục gồm 33 trang giấy khổ A4.

Đối với hành vi L4 điều khiển xe ô tô gây tai nạn cho H7, quá trình điều tra xác định: Sau khi bị T9 ném gạch trúng đầu và bị thương tích, L4 cởi áo quần quanh đầu. Khi lên xe ngồi ở vị trí ghế lái, V ngồi ghế phụ, ngồi ghế sau là T và M2. Trước khi điều khiển xe tâm lý của L4 hoảng loạn, máu đang chảy nhiều nên chỉ muốn điều khiển xe rời đi do đang có người ở bên ngoài ném gạch vào xe. L4 dùng tay trái giữ chiếc áo đang quần trên đầu, tay phải điều khiển đánh lái theo quán tính bình thường đi về phía trước sang bên trái, nH9 do có người trên xe nói vẫn còn người chưa lên xe, nên L4 đã phanh xe, đánh lái vào lề đường bên phải rồi dừng xe, mục đích đợi người còn lại lên xe ra về. Khi đánh lái vào lề đường bên phải thì phía bên phải đầu xe va vào H7 và Phong. Bản thân L4 không có ý điều khiển xe ô tô để nhằm vào người H7 hay bất kỳ ai. Quá trình ngồi trên xe ô tô, L4 cùng mọi người không ai hô hào, hò hét, chửi bới hay kích động gì, L4 cũng không uống rượu. Do đó, không có căn cứ xác định hành vi của L4 là lỗi cố khi gây tai nạn cho H7.

Về trách nhiệm dân sự: Chủ quán Ông vàng là anh Nguyễn Trọng N xác định thiệt hại của quán chỉ có hai chiếc ghế nhựa màu vàng bị hư hỏng nhẹ nên không yêu cầu đề nghị gì; Anh Tạ Thế Anh không yêu cầu đề nghị đối với con dao và chiếc xẻng. L4 yêu cầu T9 phải bồi thường số tiền 300.000.000đ, H7 yêu cầu L4 phải bồi

thường số tiền 300.000.000đ. Ông Lạng đại diện theo ủy quyền của Công ty Cảng Cái Lân yêu cầu bồi thường thiệt hại của xe ô tô 14C - 189.69 theo kết luận định giá.

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKS-KC, ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kđã truy tố: T, M1, M2, V, L4, T8, H9, H7 về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của BLHS. T9 về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay:

[1]. Đại diện VKSND huyện Kđề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo T8;

Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của BLHS và Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 của BLHS đối với T9;

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo H9;

Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 của BLHS; Khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự đối với các bị cáo T, M1, V, L4, M2, H7. Riêng bị cáo M1 và M2 áp dụng thêm khoản 4 Điều 328 của BLTTHS.

Đề nghị tuyên bố các bị cáo T, M1, M2, V, L4, T8, H9 và H7 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; T9 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Đình T8 từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023; Vũ Đức T9 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù đối với từng tội danh. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2023; Đặng Văn H9 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2023; Nguyễn Viết H7, Lương Văn M2 và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nH9 cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 13/12/2023); Nguyễn Đức T, Nguyễn Duy M1 và Nguyễn T L4 mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nH9 cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 13/12/2023). Trả tự do cho các bị cáo M1, M2 tại phiên tòa.

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm

N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K còn đề xuất điều luật áp dụng, đường lối xử lý về trách nhiệm dân sự và vật chứng trong vụ án.

[2] Tất cả các bị cáo đều nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội của mình, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 129/CT-VKS-KC, ngày 09 tháng 11 năm 2023 là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Ngoài ra:

Bị cáo T9 trình bày bổ sung: Sau khi bị cáo T9 gây thương cho L4 thì bị cáo rất hối hận nên trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhờ em trai mình là Vũ Đức T12 thay bị cáo thăm hỏi, và động viên và bồi thường cho L4 và được L4 nhất trí.

Bị cáo L4 trình bày: Quá trình điều tra, L4 yêu cầu T9 phải bồi thường cho L4 tổng số tiền 300.000.000đ. Tuy nhiên, đến giai đoạn chuẩn bị xét xử thì giữa L4 và Vũ Đức T12 (Em trai của T9) đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau xong về trách nhiệm dân sự. Theo đó, anh T12 đã thay bị cáo T9 bồi thường cho L4 số tiền 25.000.000đ. Ngoài số tiền trên L4 không yêu cầu bị cáo bị cáo T9 phải bồi thường cho L4 thêm bất cứ một khoản tiền nào khác đồng thời L4 đề nghị HĐXX xem xét xử T9 mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo H7 trình bày: Quá trình điều tra, H7 yêu cầu L4 phải bồi thường cho H7 tổng số tiền 300.000.000đ. NH9, đến giai đoạn chuẩn bị xét xử thì giữa L4 và H7 đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau xong về trách nhiệm dân sự, H7 cũng đã được L4 bồi thường thỏa đáng nên không yêu cầu bị cáo bị cáo L4 phải bồi thường thêm bất cứ một khoản tiền nào khác, đồng thời đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho L4.

Được nói lời sau cùng, bị cáo T8 không có lời gì muốn nói. Các bị cáo T, M1, V, L4, H7 và M2 đề nghị HĐXX xét xử xem xét xử các bị cáo mức án thấp nhất và cho các bị cáo cải tạo tại địa phương. Bị cáo H9 và T9 xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Người có quyền lợi, N vụ liên quan có mặt: Anh Vũ Đức T12 trình bày, sau khi T9 gây thương tích cho L4 đã rất hối hận nên có nhờ anh thay T9 thăm hỏi và bồi thường cho L4, nên anh T12 đã bồi thường cho L4 số tiền 25.000.000đ và được anh L4 nhất trí. Số tiền trên là của anh T12 NH9 anh T12 không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[4] Người làm chứng có mặt: Anh Nguyễn Đình Phong khẳng định anh có mặt chứng kiến diễn biến vụ việc gây rối trật tự công cộng và cố ý gây thương tích từ đầu đến cuối, đồng thời thừa nhận lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn đúng.

[5] Tại phiên tòa hôm nay còn có đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần cảng Cái Lân - ông Nguyễn Văn Lạng, một số người có quyền lợi, N vụ liên quan là anh Tạ Thế A, anh Nguyễn Trọng N và những người làm chứng là chị Hoàng Thị Cẩm Nhung, anh Nguyễn Đình Tường, anh Lê Hồng Sơn, chị Hoàng Thị Hồng Huế, anh Vũ Văn Đạt, anh Đặng Phương Nam, chị Đỗ Thị Tươi, chị Đào Thị Hiền, cháu Nguyễn Phú Bảo Lâm, chị Nguyễn Thị Thu, anh Nguyễn Văn Độ, anh Phạm Văn Tuấn, bà Lê Thị Thắm đã được triệu tập tham gia phiên tòa nH9 đều vắng mặt. Trong đó, có ông Lạng có đơn xin vắng mặt, những người còn lại đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án, họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên H7 đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của BLTTHS vẫn T hành xét xử vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA H7 ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo đều thừa nhận ngày 11/3/2023, tại khu vực quán cà phê Ong Vàng thuộc Trung tâm thương mại ở thôn A6, xã D là nơi khu dân cư sinh sống đông đúc, T, M1, M2, V, T8, H9, L4, H7 và T9 có hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngoài ra, T9 còn có hành vi cố ý gây thương tích cho L4 như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai và thương tích của người bị hại, phù hợp với biên bản và sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, các biên bản nhận dạng, biên bản nhận dạng hình ảnh thu thập qua camera, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, lời khai của những người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 20 phút đến khoảng 14 giờ 40 phút ngày 11/3/2023, tại khu vực quán cà phê Ong Vàng thuộc Trung tâm thương mại ở

thôn A6, xã D là nơi khu dân cư sinh sống đông đúc, T, M1, M2, V, T8, H9, L4, Nguyễn Viết H7 và T9 có hành vi hò hét, chửi bới, sử dụng tay chân, hung khí là ghế, dao, xẻng, gạch, viên bê tông để đánh nhau; sử dụng xe ô tô phóng nhanh vượt ẩu làm náo loạn toàn bộ khu vực Trung tâm thương mại, khiến mọi người trong quán cà phê Ong Vàng và nhiều người dân khu vực xảy ra sự việc hoang mang lo sợ, ảnh hưởng đến uy tín của quán hàng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội H7.

Quá trình đánh nhau, T9 dùng viên gạch ném vào đầu của L4, gây thương tích cho L4 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25% nên T9 đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo T9 có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng gạch ném vào vùng đầu của L4 nhất định sẽ gây ra thương tích nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi với mong muốn hoặc có ý thức để mặc cho hậu quả đó xảy ra. Hậu quả làm cho người bị hại là anh L4 (Đồng thời là bị cáo trong hành vi gây rối) bị tổn thương cơ thể 25%. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo T9 theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật

T, M1, M2, V, T8, H9, L4, H7 và T9 có hành vi hò hét, chửi bới, sử dụng tay chân, hung khí là ghế, dao, xẻng, gạch, đá, viên bê tông để đánh nhau; L4 sử dụng xe ô tô phóng nhanh vượt ẩu làm náo loạn toàn bộ khu vực Trung tâm thương mại, khiến mọi người trong quán cà phê Ong Vàng và nhiều người dân khu vực xảy ra sự việc hoang mang lo sợ, ảnh hưởng đến uy tín của quán hàng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội H7 tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi luật định; nhận thức rõ hành vi thực hiện xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng được Luật hình sự bảo vệ nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 318 của BLHS là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Đình Tường, Nguyễn Đình Phong, Phạm Văn Tuấn, Lê Hồng Sơn, Nguyễn Văn Độ trong quá trình xảy ra vụ việc chỉ can ngăn, không liên quan đến hành vi đánh nhau giữa hai nhóm nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này.

[4] Xét vai trò, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với hành vi gây rối trật tự công cộng thì các bị cáo T, M1, M2, V, T8, H9, L4, H7 và T9 đồng phạm giản đơn. Trong đó, T8 là người đánh T đầu tiên và đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc hai nhóm xô xát, ẩu đả nhau nên T8 giữ vai trò chính, các bị cáo còn lại giữ vai trò đồng phạm đều là người thực hiện tích cực ngang nhau sau T8.

Quá trình đánh nhau, T9 còn dùng viên gạch ném vào đầu của L4, gây thương tích cho L4 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25% nên ngoài việc đồng phạm

trong vụ án “Gây rối trật tự công cộng” thì còn phải chịu trách nhiệm độc lập về tội “Cố ý gây thương tích”.

Hành vi gây rối trật tự công cộng của các bị cáo T, M1, M2, V, T8, H9, L4, H7 và T9 đã gây nguy hiểm cho xã H7, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, quy tắc sống của xã H7, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, chính trị ở địa phương và trật tự an toàn xã H7. Hiện nay, trên địa bàn huyện Knói riêng, cả nước nói chung thì các vụ án gây rối trật tự công cộng có xu hướng gia tăng và ngày càng diễn biến phức tạp gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xuất phát từ những mâu thuẫn cá nhân, các bị cáo đã không biết kiềm chế, không những thế còn chọn nơi công cộng, dùng hung khí nguy hiểm đánh nhau để đề cao bản thân, gây ảnh hưởng an ninh trật tự, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo trong vụ án này là một ví dụ điển hình rõ nhất để minh chứng cho những điều nêu trên.

Hành vi Cố ý gây thương tích của bị cáo T9 là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã H7, thể hiện sự coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là bất hợp pháp, vi phạm pháp luật nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã H7, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, nH9 bị cáo đã không lựa chọn cho mình một phương án phù hợp mà chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, không màng đến hậu quả, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bị hại. Cụ thể bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là gạch ném vào đầu của bị hại, hậu quả là anh L4 đã bị tổn hại về sức khỏe là 25%. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.1] Về nhân thân: Các bị cáo T, L4, M1 có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Các bị cáo V, M2, H7, H9, T8 và T9 có nhân thân xấu cụ thể như sau: Ngày 10/10/2014, V bị Phòng CSĐTTP về ma túy - Công an tỉnh H2 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 01/8/2018, bị Công an thị xã Chí Linh, tỉnh H2 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 23/11/2015, M2 bị Tòa án nhân dân T.P Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 tháng tù nH9 cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”; Ngày 05/10/2016, bị Công an T.P Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Dùng tay tát vào mặt người khác” và “Cầm cố tài sản nH9 không có giấy phép kinh doanh cầm đồ”; Ngày 08/11/2019, bị Công an T.P Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Ngày 05/10/2017, H7 bị Công an huyện Kra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người

khác”; Ngày 14/8/2019, bị Công an huyện Kra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”; Ngày 15/9/2015, bị Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, T.P Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nH9 cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong án phí ngày 20/8/2018. Ngày 08/7/2008, H9 bị Toà án nhân dân tỉnh H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Phá huỷ công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, ra trại ngày 28/8/2010; Ngày 11/9/2015, bị Công an huyện Kra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ, cất giấu trong người các loại công cụ nhằm mục đích “Cố ý gây thương tích cho người khác”; Ngày 23/01/2017, bị Công an huyện Kra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khoẻ của người khác”. Ngày 28/11/2019, T8 bị Toà án nhân dân tỉnh H xử phạt 03 năm tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2021; Ngày 11/9/2009, bị Công an huyện Kra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”; Ngày 17/8/2016, bị Công an huyện Kra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khoẻ của người khác”. Ngày 29/6/2018, T9 bị Công an huyện Kra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khoẻ của người khác”.

[5.2] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 114/2019/HSST, ngày 28/11/2019 của Toà án nhân dân tỉnh H đã xử phạt bị cáo T8 03 năm tù về tội “Đánh bạc”, ngày 01/9/2021 T8 được đặc xá. Do vậy, lần phạm tội này T8 bị xác định là đối tượng có tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tội Gây rối trật tự công Cộng: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải. Ngoài ra, bản thân các bị cáo T, L4, M1, M2, H7 và V đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền xác nhận. Ngoài ra, quá trình gây rối L4 có điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, màu đỏ - vàng, BKS 14C - 189.69 là nguồn nguy hiểm cao độ, phóng nhanh vượt ẩu tại khu trung tâm Thương Mại Dân T khiến cho anh H7 bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H7 là 19%, nH9 giữa anh H7 và L4 đã tự giải quyết với nhau về thách nhiệm dân sự, theo đó thì L4 đã tự nguyện khắc phục trách nhiệm dân sự đối với H7 trước khi xét xử và được H7 chấp nhận, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho L4. Nên tất cả các bị cáo đều được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS (Riêng các bị cáo L4, T, V, H7, M2 và M1) được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Đối với tội Cố ý gây thương tích: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T9 thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo T9 tác động đến em trai của bị cáo là T12 để anh T12 thay bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại L4 trước khi xét xử và được bị cáo L4 xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T9. Nên T9 được áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Từ những nhận định, phân tích nêu trên, H7 đồng xét xử xét thấy các bị cáo L4, M1, T, M2, H7 và V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, phạm tội đồng phạm giản đơn, xét thấy họ có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã H7; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã H7 nên không cần phải bắt các bị cáo trên chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Duy M1 và Lương Văn M2 tại phiên tòa nếu M1, M2 không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Đối với bị cáo T9 phạm nhiều tội, đều là tội nghiêm trọng; Bị cáo T8 lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; Bị cáo H9 có nhân thân rất xấu và chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không đủ căn cứ để áp dụng hình phạt tù nH9 cho hưởng án treo. Do vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo T9, T8, H9 ra khỏi đời sống xã H7 một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã H7, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã H7 chủ N, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã H7.

[7] Xét đề nghị của đại diện VKSND huyện Kthì thấy rằng: Đề nghị của đại diện VKSND huyện K về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và mức hình phạt là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đề nghị của bị hại L4 trong vụ án “Cố ý gây thương tích” thì thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố, L4 yêu cầu bị cáo T9 phải bồi thường cho L4 tổng số tiền 300.000.000đ. Tuy nhiên, giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, L4 thay đổi yêu cầu của mình, theo đó L4 trình bày trước khi xét xử em trai của T9 là Vũ Đức T12 đã tự nguyện thay T9 bồi thường khắc phục hậu quả cho L4 và được L4 chấp nhận, không yêu cầu T9 phải bồi thường thêm bất cứ một khoản chi phí nào trong vụ án này.

- Đề nghị của người có quyền lợi, N vụ liên quan – anh H7 trong vụ án Gây rối trật tự công cộng thì thấy rằng: Quá trình gây rối L4 có điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, màu đỏ - vàng, BKS 14C - 189.69 là nguồn nguy hiểm cao độ, phóng nhanh vượt ẩu tại khu Trung tâm Thương Mại Dân T khiến cho anh H7 bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H7 là 19%, nH9 giữa anh H7 và L4 đã tự giải quyết với nhau về trách nhiệm dân sự, theo đó thì L4 đã tự nguyện khắc phục trách nhiệm dân sự đối với H7 và được H7 chấp nhận nên không yêu cầu L4 phải bồi thường thêm cho H7 bất cứ khoản chi phí nào trong vụ án này.

- Đề nghị của ông Lạng – Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cảng Cái Lân: Quá trình điều tra, truy tố thì ông Lạng yêu cầu được bồi thường thiệt hại của chiếc xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Ford Ranger, màu đỏ - vàng, biển kiểm soát 14C - 189.69 với số tiền 773.000đ. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử vụ án thì ông Lạng có đơn xin rút yêu cầu của mình, không yêu cầu bồi thường số tiền trên.

- Đề nghị của anh Tạ Thế Anh không yêu cầu gì đối với con dao và cái xẻng;
- Anh Nguyễn Trọng N không yêu cầu gì về 02 chiếc ghế nhựa mà các bị cáo đã dùng để làm công cụ gây rối trong vụ án.

Xét đề nghị của L4, H7, ông Lạng, anh Thế Anh và anh N là sự tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã H7 nên được HĐXX chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Ford Ranger, màu đỏ - vàng, biển kiểm soát 14C - 189.69 là xe thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần cảng Cái Lân Quảng Ninh giao cho ông Lạng quản lý sử dụng, ông Lạng không liên quan gì đến hành vi “Gây rối trật tự công cộng” nên cần tuyên trả lại cho ông Lạng chiếc xe trên theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của BLHS và khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

- Đối với 02 vật bằng nhựa màu vàng, một vật hình tam giác, một vật hình cung dài khoảng 0,6m, bản rộng khoảng 0,03m; 01 viên bê tông không rõ hình thù, kích thước khoảng (0,2 x 3)m; 01 mảnh vỡ không rõ hình thù của gạch lát nền màu đỏ; ½ viên gạch chỉ đỏ, kích thước khoảng (0,12 x 0,1 x 0,05)m; 01 đoạn gậy tre dạng hình trụ tròn dài khoảng 85cm, đường kính khoảng 03cm, một đầu có dấu vết bị vỡ; 01 con dao (loại dao phay) dài khoảng 40cm, bản rộng nhất khoảng 05cm, chuôi bằng gỗ, thân dao bị hoen gỉ là vật chứng trong vụ án, nH9 không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[10] Về án phí: Cần buộc các bị cáo T, M1, M2, V, L4, T8, H9, H7 và T9 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11]Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, N vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

****/ Căn cứ:***

- Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đình T8.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của BLHS năm 2015; Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 của BLHS năm 2015 đối với Vũ Đức T9.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Đặng Văn H9.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của BLHS năm 2015; Khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Duy M1, Nguyễn Văn V, Nguyễn T L4, Lương Văn M2, Nguyễn Viết H7. Riêng bị cáo M1 và M2 áp dụng thêm khoản 4 Điều 328 của BLTTHS năm 2015.

****/ Tội danh:*** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Duy M1, Lương Văn M2 (Tên gọi khác: M3), Nguyễn Văn V, Nguyễn T L4, Nguyễn Đình T8, Đặng Văn H9, Nguyễn Viết H7 đều phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Vũ Đức T9 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý gây thương tích”.

****/ Xử phạt:***

- Vũ Đức T9 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công Cộng”; 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp chung hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải thi hành là 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 13/6/2023).

- Nguyễn Đình T8 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 23/3/2023).

- Đặng Văn H9 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 17/4/2023).

- Nguyễn Viết H7, Nguyễn Văn V và Lương Văn M2 (Tên gọi khác: M3) mỗi bị cáo 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nH9 cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 13/12/2023).

- Nguyễn Đức T, Nguyễn Duy M1 và Nguyễn T L4 mỗi bị cáo 02 (Hai) năm tù nH9 cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 13/12/2023).

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Duy M1 và Lương Văn M2 tại phiên toà nếu M1, M2 không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Giao các bị cáo Nguyễn Đức T cho UBND phường C, tp Chí Linh, tỉnh H2; Nguyễn Văn V và Nguyễn Duy M1 cho UBND phường Đ, tp Chí Linh, tỉnh H2; Nguyễn T L4 cho UBND phường H6, thành phố Hạ L4, tỉnh Quảng Ninh, Lương Văn M2 cho UBND phường Q, tp Hà Giang, tỉnh H3, Nguyễn Viết H7 cho UBND xã H8 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

***/ Về vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn Lạng, sinh năm 1958. Trú tại Tổ 1, khu 4A, phường H6, thành phố Hạ L4, tỉnh Quảng Ninh 01 chiếc ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Ford Ranger, màu đỏ - vàng, biển kiểm soát 14C - 189.69.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 vật bằng nhựa màu vàng, một vật hình tam giác, một vật hình cung dài khoảng 0,6m, bản rộng khoảng 0,03m; 01 viên bê tông không rõ hình thù, kích thước khoảng (0,2 x 3)m; 01 mảnh vỡ không rõ hình thù của gạch lát nền màu đỏ; ½ viên gạch chỉ đỏ, kích thước khoảng (0,12 x 0,1 x 0,05)m; 01 đoạn gậy tre dạng hình trụ tròn dài khoảng 85cm, đường kính khoảng 03cm, một đầu có dấu vết bị vỡ; 01 con dao (loại dao phay) dài khoảng 40cm, bản rộng nhất khoảng 05cm, chuôi bằng gỗ, thân dao bị hoen gỉ. (Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 102/QĐ-VKS-KC, ngày 09/11/2023 của VKSND huyện K).

***/ Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Duy M1, Lương Văn M2, Nguyễn Văn V, Nguyễn T L4, Nguyễn Đình T8, Đặng Văn H9, Nguyễn Viết H7 và Vũ Đức T9 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

***/ Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015. Báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án, phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, N vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 13/12/2023). Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, N vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện KC;
- Công an huyện KC;
- Chi cục THADS huyện KC;
- UBND phường C, tp C, H2;
- UBND phường Đ, tp C, H2;
- UBND phường Q, tp H3, H3;
- UBND phường Hoàng T, tp C, H2;
- UBND xã H8, huyện K, H;
- UBND xã Ô, huyện K, H;
- UBND xã T10, huyện K, H.
- Bị cáo, Nguyên đơn dân sự;
- Người liên quan.
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thị Thu H1